TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **271**/2018/HSPT
Ngày: 12-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Lượng**.

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Văn Thành.**

Ông **Vũ Hồng Luyến.**

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân– Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Phan Hoàng Quân** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 231/2018/TLPT-HS ngày 26 tháng 09 năm 2018 đối với bị cáo Trương Tuấn V và đồng phạm; do có kháng cáo của bị cáo Trương Tuấn V; ông Nguyễn Trường G và bà Nguyễn Thị Ngọc T là người đại diện hợp pháp (cha mẹ) của bị cáo của Nguyễn Tấn P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 286/2018/HSST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Trương Tuấn V (tên gọi khác: A); sinh ngày: 20/11/1998 tại Cà Mau (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 09 tháng 13 ngày); nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Khu phố 4, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trương Văn M, sinh năm: 1951 và bà Trương Thị H, sinh năm: 1954; chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 29/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 02 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích", thời hạn tù tính từ ngày 29/10/2016.

Nhân thân: Ngày 06/9/2016 bị cáo thực hiện hành vi "Cố ý gây thương tích" và bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa truy tố theo Khoản 1, Điều 104 Bộ luật Hình sự. Đến ngày 18/01/2017 thì Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã ra quyết định đình chỉ vụ án hình sự do bị hại rút lại yêu cầu khởi tố đối với bị cáo.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 29/9/2018. Bị cáo đang tạm giam tại Công an thành phố Biên Hòa (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo V:* ông Trương Văn M, sinh năm: 1953 và bà Trương Thị H, sinh năm: 1954 (cha mẹ ruột của bị cáo); Địa chỉ: khu phố 4, phường H, TP. B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Nguyễn Tấn P; sinh ngày: 27/3/2000 tại Đồng Nai (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 05 tháng 06 ngày); nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu phố 4A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; con ông Nguyễn Trường G, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1980; chưa có vợ, con; tiền sự: không;

Tiền án: Ngày 29/5/2017 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội "Cố ý gây thương tích".

Hiện bị cáo đang được tại ngoại (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo P:*

Ông Nguyễn Trường G, sinh năm: 1979 và bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm: 1980 (cha mẹ ruột của bị cáo); bà T ủy quyền cho ông G theo giấy ủy quyền ngày 07/11/2018 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố 4A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các đồng phạm khác không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Minh C (sinh năm: 2002), Nguyễn Hữu T1 (Đ, bạn của C, sinh năm: 2003), Phan Thành N (sinh năm: 2002), Phạm Anh T2 (H, bạn N, sinh năm 2002), Nguyễn Thiên V (bạn N, sinh năm: 2001) đều là học sinh Trường THCS Nguyễn Công Trứ thuộc Khu phố 9, phường H, thành phố B.

Khoảng cuối tháng 8 năm 2016, khi đi lễ nhà thờ Lộ Đức, phường H thì N dẫm lên chân T1 dẫn đến N và T1 xảy ra mâu thuẫn đánh nhau. Phạm Anh T2 vì bênh vực N nên đã cùg với N đánh T1 nhưng được mọi người can ngăn.

Đến sáng ngày 03 tháng 9 năm 2016, khi biết sự việc mâu thuẫn giữa N và T1, Trần Minh C đã rủ T1, Trương Tuấn V (A), Trịnh Triều H1 (B), Nguyễn Tấn P, Vũ Xuân L (L1), Nguyễn Hà Xuân P1 (sinh năm: 2002), Nguyễn Hoàng K (K1, sinh năm: 2001) và M1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đến trước cổng trường Nguyễn Công T1 đợi đánh N và T2. Trong lúc chờ đợi thì T1 được mẹ đến đón về trước.

Nguyễn Thiên V nghe tin nhóm C đón đánh N nên V gọi điện thoại cho Lương Văn T3 (bạn V) nhờ T3 hỗ trợ V đánh nhau với nhóm của C, T3 đến nhà V kêu thêm Nguyễn Thanh S, Nguyễn Minh N1, Nguyễn Minh Đ (đều là anh ruột V) cùng đi và điện thoại báo cho Đ biết để cùng đến trường Nguyễn Công T1 hỗ trợ cho V đánh nhau với nhóm C. Sau khi nghe điện thoại, Đ rủ Phạm Đức L1 (em họ Đ) cùng đi, L1 không biết là đi đánh nhau nên đồng ý đi với Đ.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, V, N và T2 tan học đi ra cổng trường gặp T3, S, N1, Đ. Lúc này, L1 đi vào trường nói chuyện với người quen. V nói cho T3, S, N1, Đ biết N bị nhóm C dọa đánh, đồng thời chỉ về phía nhóm C đang ngồi ở quán chả cá của anh Vũ Đức T1, cách cổng trường khoảng 20m. S rủ cả nhóm qua gây sự với nhóm C, tất cả đồng ý và đi theo S.

S cùng với V, T3, Đ, N1, N, T2 đi tới chỗ C, T1, V, H1, P, L, P1, K và M1 đang ngồi. S hỏi V "Ai đánh mày", V trả lời "Không có thằng đó ở đây", S lại có lời nói kích động "Mày thích đánh thằng nào thì đánh thằng đó". V đứng dậy lấy 01 con dao Thái Lan dài khoảng 25cm giấu sẵn trong người ra thách thức đánh nhau với S. S lùi lại, cùng lúc này P lấy ghế dây khung sắt, H1 và L lấy ghế nhựa trong quán ném về phía nhóm S. T3 nhặt ghế ném lại nhóm của C; Đ tháo dây nịt trên người cùng với S và N1 nhặt ghế đánh nhau với V, những người còn lại của hai nhóm cũng xông vào cầm ghế và dùng tay, chân đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, C bị 01 người (chưa rõ lai lịch) ném đá trúng đầu làm C ngã xuống đường bất tỉnh. Thấy vậy, hai nhóm dừng lại không đánh nhau nữa. Hậu quả việc hai bên gây sự đánh nhau là gây mất trật tự an ninh tại khu vực trước cổng trường học vào thời điểm học sinh tan học ra về và làm C bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 68% (tạm thời); N1 và S bị V dùng dao đâm gây thương tích rách da nhưng từ chối giám định thương tật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0886/GĐPY/2016 ngày 12/10/2016 của Trung tâm pháp ý tỉnh Đồng Nai xác định: Trần Minh C bị

chấn thương đầu và bàn chân trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 68% (tạm thời), vật gây thương tích là vật tày.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 286/2018/HSST ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thanh S, Lương Văn T3, Trương Tuấn V, Nguyễn Tấn P, Trịnh Triều H1, Vũ Xuân L, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Minh N1 phạm tội "Gây rối trật tự công cộng".

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 245; Điểm h, p Khoản 1, Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Nguyễn Thanh S 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 245; Điểm h, p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Lương Văn T3 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 245; Điểm p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 74 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: **Trương Tuấn V** 06 (sáu) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 206/2017/HS-ST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai Bản án là 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 29 tháng 10 năm 2016 nhưng được trừ đi 03 (ba) tháng bị cáo được xét giảm thời hạn chấp hành án phạt tù (theo Quyết định số 1220/QĐ-TA ngày 25/01/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai).

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 245; Điểm p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điều 53; Điều 74 và Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: **Nguyễn Tấn P** 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số 206/2017/HS-ST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, buộc bị cáo đồng thời phải chấp hành hình phạt của cả hai Bản án.

- Căn cứ vào Khoản 1, Điều 245; Điểm h, p Khoản 1, Điều 46; Điều 53 và Điều 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Trịnh Triều H1, Vũ Xuân L, Nguyễn Minh Đ và Nguyễn Minh N1 mỗi bị cáo 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/9/2018, bị cáo Trương Tuấn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/9/2018, ông Nguyễn Trường G, bà Nguyễn Thị Ngọc T là người đại diện hợp pháp (cha mẹ) của bị cáo của Nguyễn Tấn P kháng cáo xin cho bị cáo P được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ.

Ngày 19/9/2018, bị cáo Nguyễn Tấn P kháng cáo quá hạn xin được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Ngày 08/10/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai ra quyết định số 05/2018/HSPT-QĐ ngày 08/10/2018 về việc không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo P.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của các bị cáo Trương Tuấn V và Nguyễn Tấn P đã phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo quy định tại Khoản 1, Điều 245 Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trương Tuấn V: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo mức án 06 (sáu) tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào khác nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo.

Đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn P là quá hạn luật định nên không được xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Đối với kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn P là ông Nguyễn Trường G, bà Nguyễn Thị Ngọc T (cha, mẹ bị cáo) đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ; kháng cáo đúng hạn luật định nhưng đến khi Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi nên ông G và bà T không còn quyền kháng cáo nữa. Tuy nhiên, xét trong vụ án này P là đồng phạm cùng với V và V kháng cáo nên hành vi của Nguyễn Tấn P cũng được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho các bị cáo, các bị cáo không đưa ra các tình tiết nào mới nên không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo V và đại diện hợp pháp của bị cáo P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Tuấn V và đơn kháng cáo của ông Nguyễn Trường G, bà Nguyễn Thị Ngọc T là người đại diện hợp của bị cáo Nguyễn Tấn P làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo Trương Tuấn V và kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn Ph:

Tại phiên tòa, các bị cáo Trương Tuấn V và Nguyễn Tấn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Cụ thể: Khoảng 11 giờ ngày 03/9/2016, tại khu vực cổng trường Trung học cơ sở Nguyễn Công Trứ thuộc Khu phố 9, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Trương Tuấn V, Trịnh Triều H1, Nguyễn Tấn P, Vũ Xuân L, Nguyễn Hà Xuân P1, Trần Minh C, Nguyễn Hoàng K, M1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Nguyễn Thanh S, Nguyễn Minh N1, Nguyễn Minh Đ, Lương Văn T3, Nguyễn Thiên V, Phan Thành N và Phạm Anh T2 đã có hành vi đánh nhau, gây mất an ninh trật tự tại khu vực trước cổng trường và hậu quả Trần Minh C bị 01 người (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ném đá trúng vào đầu, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 68% (tạm thời).

Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Trương Tuấn V và Nguyễn Tấn P phạm tội "Gây rối trật tự công cộng" theo Khoản 1, Điều 245 Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự trị an tại địa phương, gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân tại địa phương nên cần được xử phạt nghiêm minh để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với kháng cáo của bị cáo Trương Tuấn V xin giảm nhẹ hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên còn hạn chế về nhận thức pháp luật. Do bị cáo là người thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo V mức án 06 (sáu) tháng tù là phù hợp và thỏa đáng.

Đối với đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn P là quá hạn luật định. Cụ thể, ngày 23/8/2018, Tòa án cấp sơ thẩm mở phiên tòa xét xử vụ án, bị cáo P có mặt tại phiên tòa nhưng đến ngày 19/9/2018 bị cáo P mới có đơn kháng cáo xin

được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Kháng cáo của bị cáo là quá hạn luật định; Hội đồng xét kháng cáo quá hạn đã họp xét và kết quả: không chấp nhận kháng cáo quá hạn của bị cáo Nguyễn Tấn P là có căn cứ.

Đối với kháng cáo của ông Nguyễn Trường G, bà Nguyễn Thị Ngọc T (cha, mẹ bị cáo P) đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo P được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ; kháng cáo đúng hạn luật định nhưng đến khi Tòa cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đã đủ 18 tuổi nên ông G và bà T không còn quyền kháng cáo nữa. Tuy nhiên, xét trong vụ án này P là đồng phạm cùng với V và V kháng cáo nên hành vi của Nguyễn Tấn P cũng được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Xét kháng cáo của bị cáo Trương Tuấn V: Tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Xét kháng cáo của ông Nguyễn Trường G và bà Nguyễn Thị Ngọc T là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tấn P kháng cáo xin cho bị cáo P được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên (chỉ mới 16 tuổi 05 tháng 06 ngày) nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, do bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức pháp luật và nhận thức xã hội còn hạn chế, bị cáo là người bị rủ rê tham gia cùng các đồng phạm mà phạm tội, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không tích cực nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 06 (sáu) tháng tù là nặng so với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Vì vậy, Hội đồng xét xử thống nhất xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là thỏa đáng, cũng đã đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của Pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

[3] Về án phí:

Do kháng cáo của bị cáo Trương Tuấn V không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Kháng cáo của ông Nguyễn Trường G và bà Nguyễn Thị Ngọc T là người đại diện hợp pháp của bị cáo của Nguyễn Tấn P không được chấp nhận nhưng Hội đồng xét xử đã xem xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo P và giảm nhẹ một phần hình nên ông G, bà T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai không phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử (đối với bị cáo P) nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm a, b Khoản 1, Điều 355 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Tuấn V, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo V và xem xét lại vai trò, tính chất phạm tội, giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Tấn P.

Áp dụng Khoản 1, Điều 245; Điểm p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g, Khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 74 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009:

Xử phạt: Trương Tuấn V 06 (sáu) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2018.

Áp dụng Khoản 1, Điều 245; điểm p, Khoản 1, Khoản 2 Điều 46; Điểm g, Khoản 1 Điều 48; Điều 53; Điều 74 và Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Nguyễn Tấn P 03 (ba) tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Tổng hợp hình phạt với Bản án số: 206/2017/HS-ST ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; buộc bị cáo đồng thời phải chấp hành hình phạt của cả hai Bản án.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Trương Tuấn V phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Ông Nguyễn Trường G và bà Nguyễn Thị Ngọc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP.Biên Hòa;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an TP. Biên Hòa;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự, Văn phòng (4).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Lượng